



Mã số mẫu/ Sample Code:
02211.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC VỊ THANH
2. Địa chỉ/ Address : 46A Ngô Quốc Trị, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại nhà máy)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,93	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,28	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02212.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC VỊ THANH
2. Địa chỉ/ Address : 46A Ngô Quốc Trị, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (135A Trần Hưng Đạo, Vị Tân)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,6	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,28	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02213.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC VỊ THANH
2. Địa chỉ/ Address : 46A Ngô Quốc Trị, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Tỉnh lộ 931B, ấp 1, xã Vị Thanh 1)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,64	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh Mỹ

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02214.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC MỘT NGÀN
2. Địa chỉ/ Address : ấp Nhơn Thuận A, xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	1,0	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,12	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02215.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC MỘT NGÀN
2. Địa chỉ/ Address : ấp Nhơn Thuận A, xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Tăng Đức Trung, ấp 4A, xã Tân Hòa)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,7	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02216.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC MỘT NGÀN
2. Địa chỉ/ Address : ấp Nhơn Thuận A, xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Nguyễn Phước Anh, ấp 3 A, xã Tân Hòa)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 04/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 13/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tân Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02222.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC LƯƠNG TÂM
2. Địa chỉ/ Address : ấp 3, xã Lương Tâm, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 05/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 14/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,82	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh



Mã số mẫu/ Sample Code:
02223.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC LƯƠNG TÂM
2. Địa chỉ/ Address : ấp 3, xã Lương Tâm, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Trương Văn Ca, ấp 3, xã Lương Tâm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 05/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 14/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,6	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,48	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02224.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC LƯƠNG TÂM
2. Địa chỉ/ Address : ấp 3, xã Lương Tâm, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Nguyễn Văn Tiệp, ấp 6, xã Lương Tâm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 05/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 14/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,80	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02225.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC LONG MỸ
2. Địa chỉ/ Address : 33 KV 2, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại nhà máy)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 05/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 14/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	1,0	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,12	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02226.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC LONG MỸ
2. Địa chỉ/ Address : 33 KV 2, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (115 Phạm Văn Nờ, Bình Thạnh, Long Mỹ)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 05/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 14/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,44	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh Mỹ

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02240.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC ĐÔNG PHÚ
2. Địa chỉ/ Address : ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 06/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 17/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,9	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,64	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓGIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02241.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC ĐÔNG PHÚ
2. Địa chỉ/ Address : ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Nguyễn Văn Hiếu, KDC Phú Nhơn)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 06/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 17/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh



Mã số mẫu/ Sample Code:
02242.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC ĐÔNG PHÚ
2. Địa chỉ/ Address : ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Nhuyễn Thành Tính, ấp Phú Lộc)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 06/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 17/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,48	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh Mỹ

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Tấn Vinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02243.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC NGÃ SÁU
2. Địa chỉ/ Address : ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,81	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,80	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02244.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC NGÃ SÁU
2. Địa chỉ/ Address : ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Trương Thị Lệ, ấp Ngã Sáu)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160: 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,65	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02245.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC NGÃ SÁU
2. Địa chỉ/ Address : ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Hồ Văn Lực, ấp Ngã Sáu)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,12	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02246.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC CÂY DƯƠNG
2. Địa chỉ/ Address : ấp Mỹ Quới, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,86	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 -1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02247.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC CÂY DƯƠNG
2. Địa chỉ/ Address : ấp Mỹ Quới, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Điện Máy Xanh, ấp Mỹ Quới)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	1,12	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My



LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02248.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC CÂY DƯƠNG
2. Địa chỉ/ Address : ấp Mỹ Quới, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Lê Thị Cẩm Thúy, ấp Mỹ Lợi)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,48	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02249.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC TÂN PHƯỚC HƯNG
2. Địa chỉ/ Address : ấp Tân Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,67	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,80	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02250.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC TÂN PHƯỚC HUNG
2. Địa chỉ/ Address : ấp Tân Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Nguyễn Quốc Thái, ấp Tân Thành)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02253.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC NGÃ BẢY
2. Địa chỉ/ Address : 72 Nguyễn Minh Quang, kv6, p. Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại nhà máy)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160: 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	1,0	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,64	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02254.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC NGÃ BẢY
2. Địa chỉ/ Address : 72 Nguyễn Minh Quang, kv6, p. Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (90 Lê Hồng Phong, p. Ngã Bảy)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,7	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02255.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC NGÃ BẢY
2. Địa chỉ/ Address : 72 Nguyễn Minh Quang, kv6, p. Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (208 ấp Mái Dầm, p. Hiệp Thành)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 07/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 18/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION



Mã số mẫu/ Sample Code:
02282.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC TÂN BÌNH
2. Địa chỉ/ Address : Cầu Đình, ấp Tân Long, xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (tại trạm)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 10/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 19/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,79	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chính

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"

Trang: 1 / 1



Mã số mẫu/ Sample Code:
02283.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC TÂN BÌNH
2. Địa chỉ/ Address : Cầu Xáng, ấp Tân Long, xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Đặng Minh Vương, ấp Tân Long)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 10/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 19/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,6	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:
02284.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : TRẠM CẤP NƯỚC TÂN BÌNH
2. Địa chỉ/ Address : Cầu Xáng, ấp Tân Long, xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH (Hộ Lê Thị Kim Loan, ấp 6 Chùa, xã Hòa An)
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 10/08/2026 Ngày trả kết quả/ Issued date : 19/8/2026

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliform tổng số (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	Escherichia coli (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
4	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
5	Clo dư tự do	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
6	Permanganat (*)	mg/L	0,96	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"